

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2021

V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ka Tor Thị Quanh, bà Vũ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996 (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn Xóm B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-2-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị B và anh Trần Văn Tr về chung sống từ năm 2016 đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2017, ngày 19/4/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị B là do vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau do anh Tr không lo làm ăn, thường uống rượu, kiếm chuyện gây gỗ và đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Chị B xác định giữa chị và anh Tr đã không còn tình

cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin ly hôn anh Trần Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Trần Nguyễn Thư K, sinh ngày 21/10/2016 và Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 11/9/2018 chị B có yêu cầu nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Anh Trần Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Tr có đến Tòa án ghi biên bản lời khai và tham gia phiên hòa giải trình bày ý kiến: Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh Tr thống nhất như ý kiến trình bày của chị B là đúng sự thật. Về yêu cầu ly hôn của chị B thì anh Tr không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đây là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình có thể hàn gắn được nên anh không đồng ý ly hôn, mong được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh Tr cho rằng nếu trường hợp phải ly hôn thì anh Tr yêu cầu nhận nuôi 02 người con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tr không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn anh Trần Văn Tr đã có mặt làm việc tại Tòa án, tuy nhiên không đến tham dự phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn Tr.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Trần Văn Tr.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung như chị B yêu cầu tại phiên tòa là có căn cứ.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị B, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn Tr. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”. Anh Trần Văn Tr là người bị kiện có nơi cư trú tại xã B, huyện Thuận

Bắc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn Tr có đến Tòa án ghi biên bản lời khai và tham gia phiên hòa giải trình bày ý kiến. Tuy nhiên, bị đơn anh Tr không đến tham dự phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Tr không chấp hành, cố tình vắng mặt. Điều này chứng tỏ bị đơn anh Tr đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn Tr là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn Tr là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị B cho rằng anh Tr không lo làm ăn, hay kiếm chuyện, đánh đập chị. Chị B xác định giữa chị và anh Tr đã không còn tình cảm và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin ly hôn anh Trần Văn Tr. Mâu thuẫn vợ chồng chị B - anh Trung là thường xuyên, xuất phát từ anh Tr như hai người đã thừa nhận và không còn sống chung là có thật.

Như vậy, anh Tr đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Trần Văn Tr.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị B anh Tr có 02 con chung tên: Trần Nguyễn Thu K, sinh ngày 21/10/2016 và Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 11/9/2018. Khi ly hôn chị B có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy chị B hiện có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo hơn việc nuôi các con so với anh Tr do anh Tr không có chỗ ở, việc làm và thu nhập. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu, HĐXX xét thấy giao cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có sở để chấp nhận đối với yêu cầu nuôi con của chị B.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của HĐXX nên đề nghị của Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B đối với bị đơn là anh Trần Văn Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Trần Văn Tr.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị B có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Trần Nguyễn Thư K, sinh ngày 21/10/2016 và Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 11/9/2018. Anh Trần Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị B không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 21737 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc (Chị B đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2021). Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CC THADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Khánh Hải
(GCNKH số 53, ngày 19/4/2017);
- Lưu (HS + Ấn văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí